



# 2021

## BÁO CÁO

### THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**

#### **Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**

- 929 – 931, Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- (028) 3717 3201
- (028) 3727 3454
- [www.imecovn.com.vn](http://www.imecovn.com.vn)



# MỤC LỤC

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 07 Thông tin khái quát
- 09 Quá trình hình thành và phát triển
- 11 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 20 Các nhân tố rủi ro

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 25 Tổ chức và nhân sự
- 31 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 32 Tình hình tài chính
- 36 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 38 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 45 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021
- 49 Tình hình tài chính
- 51 Những chính sách cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 52 Kế hoạch phát triển trong năm 2022
- 52 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 53 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 58 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 58 Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 58 Phương hướng triển khai nhiệm vụ và kế hoạch năm 2022

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 62 Hội đồng quản trị
- 68 Ủy ban kiểm toán
- 70 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH







## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP
<b>Tên viết tắt</b>	IMECO JSC
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</b>	0300628797 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/11/2021
<b>Vốn điều lệ</b>	35.999.480.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	929 – 931, Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại</b>	(028) 3717 3201 – 37
<b>Số fax</b>	(028) 3727 3454 – 3717 3201
<b>Website</b>	<a href="http://www.imecovn.com.vn">www.imecovn.com.vn</a>
<b>Mã chứng khoán</b>	IME



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

### 1992

Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình được bộ chủ quản là Bộ Công nghiệp nhẹ đổi tên thành Nhà máy Cơ khí – Thực phẩm theo Quyết định số 522/CNN-TCLĐ ngày 02/07/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ.

### 1993

Ngày 07/05/1993, Nhà máy Cơ khí Thực phẩm được thành lập theo quyết định số 448/CNN-TCLĐ của Bộ Công nghiệp nhẹ.

### 1996

Theo quyết định số 1409/QĐ –TCCB của Bộ Công nghiệp, Nhà máy Cơ khí thực phẩm được đổi thành Công ty Cơ khí Thực phẩm.

1993 -1996

1979-1992

### 1979

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, viết tắt là IMECO, được thành lập ngày 20/08/1979 là tiền thân của Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình – thành viên của Liên hiệp Bột ngọt Mi ăn liền, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công Nghiệp Thực phẩm.

### 2004

Ngày 05/05/2004, theo Quyết định số 32/2004/QĐ-BCN của Bộ Công Nghiệp về việc chuyển công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

1999-2006

### 1999

Ngày 12/08/1999, theo Quyết định số 52/1999/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Công ty Cơ khí Thực phẩm đổi thành Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp.

### 2006

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 3285/QĐ-TCCB ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4103004265 ngày 16/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận sửa đổi bổ sung kèm theo.

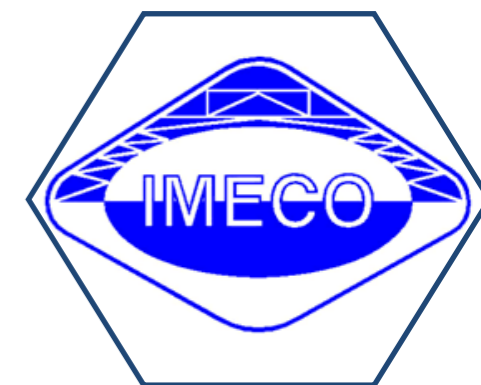
2009-2020

### 2009

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (IMECO) chính thức đưa cổ phiếu Công ty giao dịch tập trung tại hệ thống giao dịch UPCOM và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 01/12/2009, với mã cổ phiếu: IME. Tổng giá trị đăng ký giao dịch lần đầu là 30 tỷ đồng.

### 2021– nay:

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển theo định hướng đề ra của Đại hội đồng cổ đông.





## CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Trong quá trình phát triển từ khi cổ phần hoá đến nay với những thành tích đạt được, IMECO đã vinh dự nhận được các phần thưởng:

<b>2000</b>	IMECO đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước.
<b>2003</b>	IMECO nhận Huy chương vàng và Cúp chất lượng cho nồi hơi và thiết bị áp lực tại Hội chợ NEEM.
<b>2004</b>	IMECO được cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2000 bởi Tổ chức Det Norske Veritas.
<b>2008</b>	IMECO đón nhận Chứng chỉ An toàn của Promecon – Đan Mạch.
<b>2009</b>	IMECO được cấp Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện QC100 TQM của tổ chức BID tại Geneva, Thụy Sĩ và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
<b>2010</b>	IMECO được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008 bởi Det Norske Veritas
<b>2013</b>	IMECO được cấp chứng chỉ ISO 9001:2015.
<b>2014</b>	IMECO đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.
<b>2015</b>	IMECO được cấp chứng chỉ về quản lý Sản Xuất Kết cấu thép EN 1090-2 bởi TUV Rheinland – Đức.
<b>2018</b>	IMECO được cấp chứng chỉ ISO 3834, EN 1090 – 1:2009 + A1:2011.
<b>2021</b>	IMECO được cấp chứng chỉ CWB W47 hệ thống kiểm soát sản xuất theo tiêu chuẩn Canada.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị điện, nước và hoàn thiện công trình;
- Lắp đặt các thiết bị hạ thế và trung thế đến 22Kv;
- Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép, sản xuất tấm lợp – xà gồ thép và khung nhà tiền chế (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện);
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp bao gồm: công trình giao thông, công trình cấp thoát nước;
- Xử lý nước thải;
- Kinh doanh bất động sản.

Trong đó, chế tạo các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp là hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực của Công ty.

### Địa bàn kinh doanh

IMECO là đối tác giao thương của nhiều doanh nghiệp ở các quốc gia trên thế giới như Mỹ, Hàn, Nhật Bản, Thái Lan, Nga, Trung Quốc, khu vực Châu Âu và các nước Trung Đông. Tại thị trường Việt Nam, Công ty cũng đã khẳng định thương hiệu của bản thân và hoạt động mạnh mẽ ở khu vực phía Nam. Trong tương lai, Công ty định hướng Việt Nam là thị trường chủ lực của Công ty, do đó, Công ty tập trung tìm hiểu nhu cầu của từng khu vực, từng bước mở rộng thêm thị phần tại thị trường nội địa.



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Mô hình quản trị



**Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty.



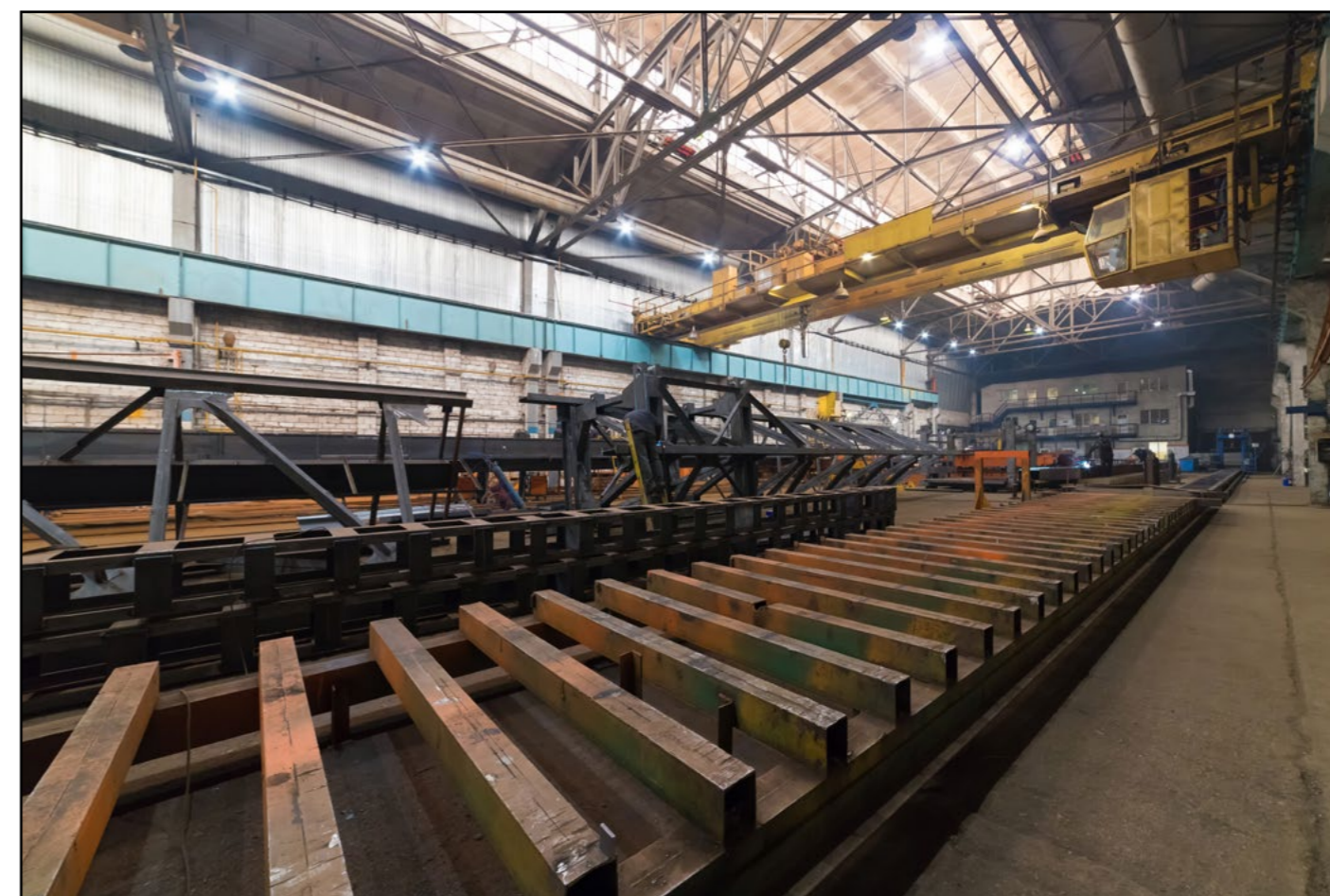
**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



**Ban Tổng Giám đốc:** Giữ vai trò duy trì, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ở tất cả các bộ phận, chi nhánh làm với mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng đi lên, vững mạnh và đạt được vị trí cao trên thị trường.



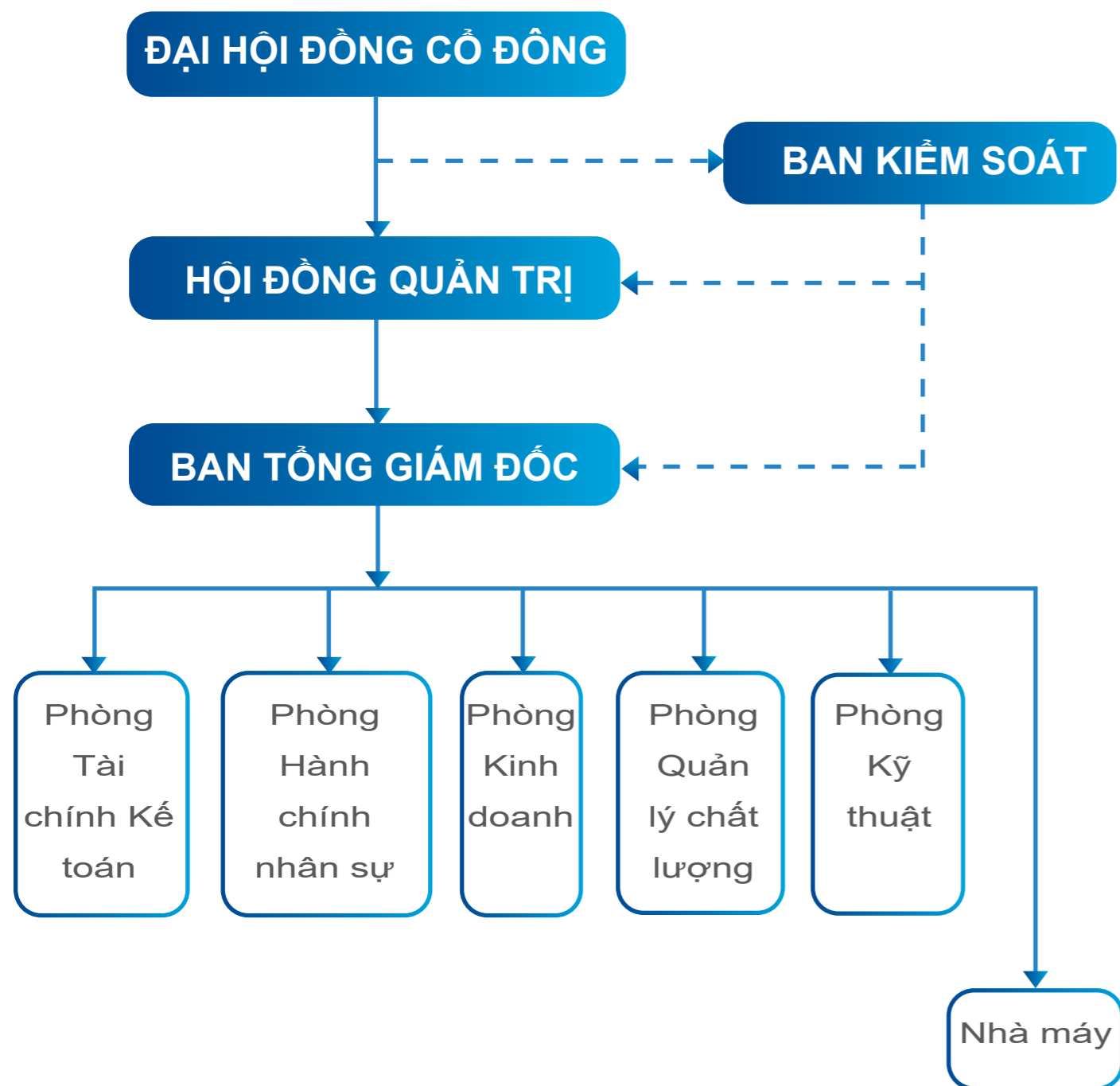
**Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.





## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Bộ máy quản lý



Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

#### • Công ty con, công ty liên kết:

Công ty hiện không có công ty con, công ty liên kết.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2021

- Gia tăng sản xuất và xuất khẩu, tích cực tìm kiếm nhiều đơn hàng không chỉ ở thị trường nội địa mà cả thị trường ngoài nước. Qua đó đảm bảo đầy đủ việc làm cho cán bộ nhân viên trong Công ty;
- Duy trì mối quan hệ đối với các đối tác qua việc xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với kinh tế thị trường, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng, Công ty đã và đang tạo dựng sự uy tín và tín nhiệm đối với khách hàng cũ, tìm được chỗ đứng vững chắc trên thị trường;
- Đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao năng suất cho người

lao động từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng đạt đủ tất cả các tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật, mỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng;

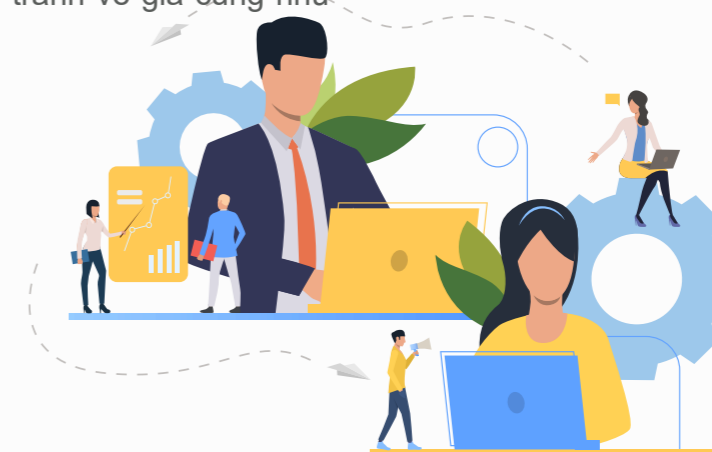
- Ứng dụng hệ thống máy móc công nghệ trong hoạt động sản xuất để tạo ra những sản phẩm tối ưu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cả về mỹ thuật lẫn kỹ thuật;
- Triển khai thực hiện và bám sát kế hoạch và định hướng phát triển mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và Ban lãnh đạo chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế, quy mô hoạt động của Công ty.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Củng cố bộ máy quản lý và hoàn thiện hệ thống Quản trị Doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác thi đua sáng kiến, cải tiến liên tục;
- Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại để tạo ra sản phẩm tối ưu và tăng khả năng cạnh tranh về giá cũng như

chất lượng sản phẩm đầu ra.

- Nghiên cứu nhu cầu từng thị trường nhằm khai thác tối đa thị trường tiêu thụ hiện tại và mở rộng thêm thị trường mới.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu phát triển bền vững

Công ty luôn thấu hiểu việc phát triển bền vững của Doanh nghiệp luôn đi cùng với việc phát triển cộng đồng và xã hội. Với một môi trường cộng đồng, xã hội vững mạnh, đoàn kết, phát triển thì sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực đối với doanh nghiệp và ngược lại. Vì lý do đó, Công ty luôn đặt sự phát triển của mình đi cùng với sự phát triển của cộng đồng, luôn góp phần hỗ trợ giúp cộng đồng và địa phương ngày càng vững mạnh hơn. Các mục tiêu phát triển bền vững được cụ thể hóa thành:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp;
- Tối thiểu hóa các tác động tiêu cực mà hoạt động sản xuất có thể mang lại cho môi trường thông qua việc hạn chế phát sinh chất thải nguy hại, kiểm soát việc sử dụng các nguồn nhiên liệu và năng lượng đầu vào nhằm đảm bảo các nguồn lực này được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả;
- Tham gia các hoạt động cộng đồng như: hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động và đóng góp vào Quỹ vì người nghèo, Quỹ ủng hộ thiên tai bão lụt miền Trung;
- Đảm bảo môi trường lao động của nhân viên đạt các tiêu chuẩn về an toàn lao động, đồng thời thực hiện nghiêm túc quy định của nhà nước về chế độ lương thưởng đối với CBCNV trong Công ty.



## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp do sự xuất hiện của những biến chủng mới, nền kinh tế phải đối diện với những rủi ro tiềm ẩn về lạm phát, sự gia tăng về giá nguyên vật liệu, ... đe dọa đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Đầu năm 2021, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận những kết quả tích cực với GDP của quý I và quý II lần lượt tăng 4,48% và 6,61% theo báo cáo của Tổng cục Thống kê. Tuy nhiên, từ giữa năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị trì trệ do thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16. Hậu quả là nền kinh tế trong quý III tăng trưởng âm (-6,02%). Bước sang quý IV, nhờ những chính sách kịp thời của Nhà nước và Chính phủ khi ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 10/11/2021 về thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, nền kinh tế bắt đầu có những khởi sắc trở lại. Theo Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam trong năm 2021 đạt 2,58%, một con số khả

quan so với những ảnh hưởng nặng nề mà đất nước trải qua trong suốt thời gian qua. Trong đó, ngành công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Đây cũng là một tín hiệu tích cực đối với ngành công nghiệp chế biến chế tạo nói chung và IMECO nói riêng khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thiết bị cơ khí công nghiệp.

Song, dịch bệnh chưa được kiểm soát hoàn toàn nên vẫn còn tồn tại nhiều rủi ro đến nền kinh tế và các doanh nghiệp. Công ty luôn theo dõi định kỳ những biến động từ nền kinh tế, qua đó đánh giá những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra với Công ty và đưa ra những phương án phù hợp giúp giảm thiểu rủi ro, biến những nguy cơ rủi ro thành cơ hội để Công ty có thể mở rộng phát triển, hoàn thành mục tiêu đề ra.

### Rủi ro pháp luật

IMECO JSC là một công ty cổ phần được đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UpCom nên chịu sự ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất máy móc, thiết bị cơ khí công nghiệp nên Công ty phải tuân thủ Luật liên quan đến bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật khác. Ngoài ra, doanh thu đến từ xuất khẩu của Công ty chiếm hơn 97% trong doanh thu bán hàng nên IMECO phải hiểu rõ, nắm bắt và tuân thủ các thông

lệ Quốc tế. Tuy nhiên, các văn bản pháp lý thường điều chỉnh, thay đổi và bổ sung theo tình hình biến động của thị trường nhằm mang lại sự ổn định, công bằng với mỗi bên tham gia. Mỗi một sự thay đổi của các quy định trên đều tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Hiểu được điều này, IMECO chủ động cập nhật và theo dõi các chính sách, chủ trương mới của nhà nước, luật pháp và thông lệ quốc tế để đưa ra mục tiêu, kế hoạch phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty.



## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### Rủi ro giá nguyên vật liệu

Hoạt động trong lĩnh vực chế tạo máy móc công nghiệp, nguyên liệu chính mà IMECO sử dụng là sắt, thép và các trang thiết bị như máy ép thủy lực, máy cắt Plasma, máy chấn,... Trong năm 2021, với việc Trung Quốc ngừng cung ứng thép ra thị trường thế giới khiến cho giá thép liên tục giữ vững xu hướng tăng và lập các đỉnh giá mới. Hoạt động trong lĩnh vực chế tạo máy móc công nghiệp, nguyên liệu chính mà IMECO sử dụng là sắt, thép và các trang thiết bị như máy ép thủy lực, máy cắt Plasma, máy chấn,... Giá thép tăng cao đã đẩy phần chi phí nguyên vật liệu của IMECO JSC lên cao trong thời kì đại dịch đã gây ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của công ty. Để khắc phục những vấn đề về chi phí nguyên vật liệu đầu vào, công ty cập nhật và theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp trong việc mua nguyên vật liệu. Bên cạnh đó đề ra những kế hoạch kinh doanh phù hợp với nguồn vốn hiện có của công ty nhằm giảm thiểu chi phí, tối đa hóa lợi nhuận cho IMECO JSC.

### Rủi ro tỷ giá

Hơn 97% doanh thu của Công ty đến từ xuất khẩu, do đó biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của IMECO. Năm 2021, tỷ giá USD/VND duy trì ổn định dao động ở biên độ khá hẹp. Mức tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.165 VND/USD vào đầu tháng 12/2021.

Rủi ro về biến động tỷ giá là rủi ro mà Công ty sẽ phải đối mặt khi có các giao dịch nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài. Do đó, Công ty chủ động phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng cách sử dụng các hợp đồng phái sinh như hợp đồng kỳ hạn, thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình tỷ giá để có những biện pháp kịp thời phòng ngừa, giảm thiểu tác hại lên hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro bất khả kháng

Trong suốt quá trình hoạt động, IMECO còn có thể phải đối mặt với các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, v.v... Khi những rủi ro này xảy ra, hàng hóa, tài sản và nhân viên của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, từ đó kéo theo hoạt động sản xuất của Công ty cũng bị đình trệ. Để hạn chế tối thiểu thiệt hại IMECO đã có những công tác nhằm phòng ngừa rủi ro như: thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động, thực hiện các hợp đồng bảo hiểm,...

### Rủi ro lãi suất

Tính tới tháng 07/2021, lãi suất huy động ngắn hạn của các tổ chức tín dụng là khoảng 4,5%/năm, lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản cho vay mới và cũ là khoảng 8% - 10%/năm. Nhìn chung mặt bằng lãi suất cho vay ở nước ta trong năm nay được duy trì ổn định, để khuyến khích, hỗ trợ những đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành thông tư 14/2021/TT - NHNN, quy định về việc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ. Đây cũng là cơ hội thuận lợi cho các Doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính để phát triển trong những năm tiếp theo. Trong năm, khoản các vay tài chính của IMECO không định kỳ thường xuyên, nhưng cũng là kênh huy động, bổ sung vốn lưu động khi cần thiết. Do đó, Công ty liên tục theo dõi biến động của lãi suất cho vay, từ đó lựa chọn nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro nguồn nhân lực

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo thiết bị cơ khí công nghiệp, nên trình độ chuyên môn, tay nghề và kỹ thuật đang là một vấn đề mà Công ty rất quan tâm bởi nó là yếu tố quyết định một sản phẩm chất lượng cả về hình thức lẫn chi tiết.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa như ngày nay, yêu cầu sản phẩm của thị trường ngày càng khắt khe hơn, đòi hỏi nhân công phải có tay nghề cao. Ngoài ra các doanh nghiệp lớn đang thu hút lao động có chuyên môn với mức lương hấp dẫn, ảnh hưởng đến nguồn lực, thời gian đào tạo lao động mới, gây khó khăn trong việc của các doanh nghiệp sản

xuất, chế tạo thiết bị cơ khí công nghiệp như IMECO.

Đối với IMECO, bên cạnh việc phải cạnh tranh nguồn nhân lực với các công ty khác, đặc điểm thời vụ trong ngành nghề kinh doanh của Công ty cũng gây nên một số khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân người lao động. Để hạn chế phần nào rủi ro này, Công ty hiện vẫn đang cải thiện chính sách lương thưởng theo hướng hợp lý hơn, xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn và tạo nhiều cơ hội phát triển cho nhân viên để giữ chân được người lao động, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty.







## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Tổng doanh thu	138.486	66.648	48,13%
	Xuất khẩu	135.325	65.186	48,17%
	Nội địa	1.457	110	7,55%
	Hoạt động tài chính	536	667	124,52%
	Doanh thu khác	1.168	684	58,56%
2	Tổng vốn đầu tư	550	1.640	298,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	582	609	104,64%
4	Số phải nộp NSNN	1.501	1.075	71,62%
5	Lợi nhuận sau thuế	582	609	104,64%

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và IMECO nói riêng khi phải gánh chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 như: giãn cách xã hội; Công ty ngừng sản xuất trong thời gian dài; chi phí ăn ở cho giai đoạn “3 tại chỗ”; các đơn hàng giảm do khó khăn trong công tác vận chuyển .... Tổng kết, tổng doanh thu giảm mạnh khoảng 51,87% so với năm 2020. Doanh thu từ xuất khẩu vẫn duy trì tỷ trọng cao trong

cơ cấu của doanh thu, chiếm 97,80% tổng doanh thu năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của IMECO tăng 4,64% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty đã kiểm soát tốt chi phí sản xuất, chi phí sử dụng nguồn tài nguyên và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty một cách phù hợp, nhờ vào việc tinh gọn lại bộ máy quản lý doanh nghiệp, dây chuyền sản xuất tại nơi sản xuất.



## CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xuất khẩu	135.325	97,72%	65.186	97,80%
Nội địa	1.457	1,05%	110	0,17%
Hoạt động tài chính	536	0,39%	668	1,00%
Doanh thu khác	1.168	0,84%	684	1,03%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>138.486</b>	<b>100,00%</b>	<b>66.648</b>	<b>100,00%</b>





**BẢNG CHI PHÍ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>113.779</b>	<b>70.863</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.840	39.583
Chi phí nhân công	34.570	17.308
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.311	1.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.385	6.923
Chi phí khác bằng tiền	2.673	5.543
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>3.957</b>	<b>2.858</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	1.265	32
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.692	2.332
Chi phí bằng tiền khác	-	494
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>13.746</b>	<b>7.482</b>
Chi phí cho nhân viên	10.175	2.746
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	189	66
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14	-
Chi phí thuế, phí, lệ phí	1.277	557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.668	710
Chi phí bằng tiền	423	3.403

Trước tình hình nền kinh tế đầy biến động trong năm 2021, IMECO vẫn tiếp tục thực hiện các chính sách giảm chi phí phù hợp để tối đa hóa lợi nhuận của Công ty. Doanh nghiệp đã hạn chế tối đa về chi phí nguyên vật liệu khi mà trong năm 2021 chỉ số chi phí nguyên vật liệu của công ty đạt giá trị 39.583 triệu đồng thấp hơn đáng kể so với giá trị cùng kỳ năm trước (65.480 triệu đồng). Bên cạnh đó, Công ty thực hiện sắp xếp nhân sự, phù hợp với quy mô sản xuất và tình hình hoạt động của Công ty, đảm bảo được năng suất, chất lượng sản phẩm ổn định. Từ đó, kiểm soát được chi phí sản xuất, trong năm chi phí nhân công giảm

49,05% so với năm 2020.

Ngoài ra, về mặt quản trị Công ty, Ban lãnh đạo cũng chỉ đạo toàn Công ty thực hiện công tác tinh gọn bộ máy quản lý, hoàn thiện lại quy chuẩn hoạt động và sản xuất phù hợp. Qua đó, tăng cường hiệu quả công việc của từng cá nhân cũng như giảm thiểu chi phí quản lý cho Công ty.

Năm qua, Ban lãnh đạo cùng toàn thể Công ty đã nỗ lực trong việc ổn định sản xuất, từng bước hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn ra phức tạp

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	% TH 2021/ TH 2020	% TH 2021/ KH 2021
1	Tổng doanh thu	138.486	63.788	66.648	48,13%	104,48%
2	Lợi nhuận trước thuế	582	1.050	609	104,64%	58,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	582	1.050	609	104,64%	58,00%

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn cho IMECO khi thiếu việc làm vào những tháng đầu năm và chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp, khó kiểm soát khi nhiều biến chủng bắt đầu xuất hiện, đặc biệt là tại các khu vực miền Nam Việt Nam. Để đảm bảo an toàn cho người dân, các chỉ thị giãn cách, phong tỏa được ban hành, dẫn đến chuỗi sản xuất cung ứng bị đứt gãy,

ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của IMECO, việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm bị hạn chế, các hoạt động sản xuất bị ngừng trệ. Do đó, tổng doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chỉ hoàn thành lần lượt là 104,48% và 58,00% so với kế hoạch năm 2021, tương đương đạt 66.648 triệu và 609 triệu đồng.



**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I Hội đồng quản trị</b>				
1	Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	-	-
3	Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	-	-
4	Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 184.200	5,12%
5	Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	Đại diện : 963.000 CP	26%
<b>II Ban giám đốc</b>				
1	Đỗ Hùng Anh	Tổng giám đốc	-	-
2	Nguyễn Thị Loan	Phó tổng giám đốc	-	-
3	Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng	-	-
<b>III Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Văn Sơn	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS	-	-
3	Đình Văn Hạnh	Thành viên BKS, Giám đốc nhà máy	504	0,014%

**Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT**

Sinh năm : 1982  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ học vấn : Quản trị Kinh doanh – Kinh tế đối ngoại

Thời gian	Vị trí
2002 – 2006	Nhân viên – Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam
2006 – 2008	Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phương Đông
06/2016 – 12/11/2021	Thành viên BKS – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
2008 – nay	Phó Giám đốc – CTCP Xuất nhập khẩu Đức Bình
12/11/2021 – nay	Chủ tịch HĐQT – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Phó Giám đốc – CTCP Xuất nhập khẩu Đức Bình

**Số cổ phần nắm giữ:** : 0 cổ phần

**Ông Bùi Quang Hải – Thành viên Hội đồng quản trị**

Sinh năm : 1953  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Thời gian	Vị trí
01/2006 – 06/2008	Ủy viên HĐQT Tổng Cty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
07/2008 – 05/2013	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO
06/2013 – 06/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** :

**Số cổ phần nắm giữ:** : 0 cổ phần



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Ông Đỗ Hùng Anh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Sinh năm : 1990

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Quản trị kinh doanh

Thời gian	Vị trí
2015 – 2019	P. Trưởng kho TK An Sương – Công ty TNHH MTV Thương mại BSG
2019 – 2020	Trưởng TTPP Củ Chi – Công ty TNHH MTV Thương mại BSG
11/2021 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không

**Số cổ phần nắm giữ:** : 0 cổ phần

### Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên hội đồng quản trị

Sinh năm : 1967

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Kỹ sư cơ khí chế tạo

Thời gian	Vị trí
08/1990 – 04/1993	Cán bộ Nghiên cứu khoa học phụ trách phần thiết kế - Trung tâm Công nghiệp Khoa học thuộc viện Khoa học Việt Nam tại TPHCM
05/1993 – 08/1996	Kỹ sư – Xưởng cơ khí Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
01/2006 – 02/2007	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
2008 – 02/2018	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
02/2018 – nay	Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không

**Số cổ phần nắm giữ:** : 184.200 cổ phần, chiếm 5,12% VDL (cá nhân)

### Ông Phạm Sơn Hà – Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm : 1972

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Kỹ sư điện/ Cử nhân kinh tế

Thời gian	Vị trí
1994 – 1996	Công ty XD & TTNT( Tổng Công ty XD Sài Gòn)
1996 – 2007	Ban QLDA các Công trình Điện Miền Nam ( Tập đoàn Điện Lực Việt Nam – EVN)
2007 – 2008	Ban QL Khu Đô thị mới Thủ Thiêm ( UBND TPHCM)
2008 – 2011	Công ty TNHH Thương Mại – Xây dựng Trà My
2011 – nay	Chuyên trách quản lý vốn Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
11/2021 – nay	Thành viên HĐQTCTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Chuyên trách quản lý vốn SABECO

**Số cổ phần nắm giữ:** : 963.000 cổ phần, chiếm 26% VDL (đại diện)



**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ****Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban Kiểm soát**

Sinh năm : 1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế

Thời gian	Vị trí
04/2004 – 12/2007	Kế toán trưởng CTCP Sản xuất Bao bì & Hàng Xuất khẩu – CN HCM
01/2008 – 04/2010	Kế toán trưởng CTCP Truyền Thông Sao Thế Giới
04/2010 – 06/2011	Kế toán trưởng CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp Đất Xanh Miền Bắc
09/2011 – nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO
06/2015 – nay	Trưởng BKS CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Trưởng Ban kiểm soát:**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO**Số cổ phần nắm giữ:** : 0 cổ phần**Ông Đinh Văn Hanh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Sinh năm : 1978

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Kỹ sư Cơ khí - Hàn

Thời gian	Vị trí
2003 – 2008	Nhân viên Kiểm tra chất lượng sản phẩm phòng Kỹ thuật – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
2008 – 2009	Phó phòng quản lý chất lượng – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
06/2016 – nay	Trưởng phòng quản lý chất lượng – Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
03/2019 – nay	Thành viên BKS CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp – Giám đốc nhà máy chế tạo Thiết bị đồng bộ

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc nhà máy**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không**Số cổ phần nắm giữ:** : 504 CP; chiếm 0,014%VĐL (cá nhân)**Ông Nguyễn Thanh Liêm – Thành viên Ban kiểm soát**

Sinh năm : 1971

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân Tài Chính

Thời gian	Vị trí
1996 – 2000	Kế toán trưởng – DNTN Xây lắp Điện Quyết Thắng
2000 – 2006	Kế toán trưởng – Công ty TNHH Tân Hải Minh
2007 – 2010	Kế toán trưởng – Công ty TNHH SX.TM Phúc An
2010 – 2012	Kế toán trưởng – CTCP Việt Nam Chi Tín
2012 – 2013	Phó phòng Tài chính CTCP – Tập đoàn Cà phê Trung Nguyên
01/2017 – 03/2017	Trợ lý Tổng Giám Đốc – CTCP An Hiền
04/2017 – 12/11/2021	Thành viên HĐQT – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
02/2018 – 07/12/2021	Tổng Giám Đốc – CTCP Cơ Khí và Xây lắp Công nghiệp
2021 – nay	Thành viên BKS – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban kiểm soát**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** : Không**Số cổ phần nắm giữ:** : 0 cổ phần



**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ****Bà Nguyễn Thị Loan – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 1969  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ học vấn : Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Vị trí
06/2016 – 12/11/2021	Thành viên HĐQT – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
08/2019 – nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần

**Bà Nguyễn Thị Long Châu - Kế toán trưởng**

Sinh năm : 1961  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Trình độ học vấn : Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Vị trí
02/2012 – 11/2016	Giám đốc điều hành tài chính kiêm Kế toán trưởng – CTCP Cơ khí và xây lắp Công nghiệp
11/2016 – nay	Kế toán trưởng – CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần

**Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2021**

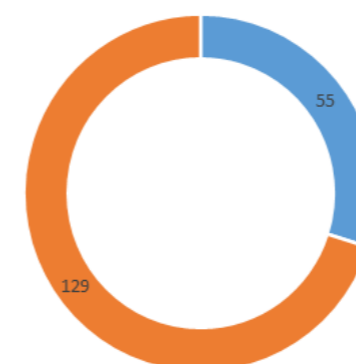
STT	Thành viên	Chức Vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	7/12/2021	
2	Nguyễn Thanh Liêm	Tổng Giám đốc		7/12/2021

**Số lượng cán bộ, nhân viên**

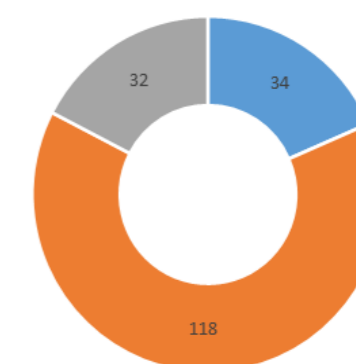
Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty tại ngày 31/12/2020 là: 184 người

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>184</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	34	18,48%
1	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	118	64,13%
3	Khác	32	17,39%
<b>II</b>	<b>Theo hợp đồng lao động</b>	<b>184</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	19	10,33%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	165	89,67%
<b>III</b>	<b>Trình độ lao động</b>	<b>184</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	55	29,89%
2	Trình độ bậc thợ	129	70,11%

Tổng số người lao động theo trình độ lao động



Tổng số lượng lao động xếp theo trình độ



■ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ ■ Trình độ bậc thợ ■ Trình độ đại học, trên đại học ■ Trình độ cao đẳng, trung cấp ■ Khác

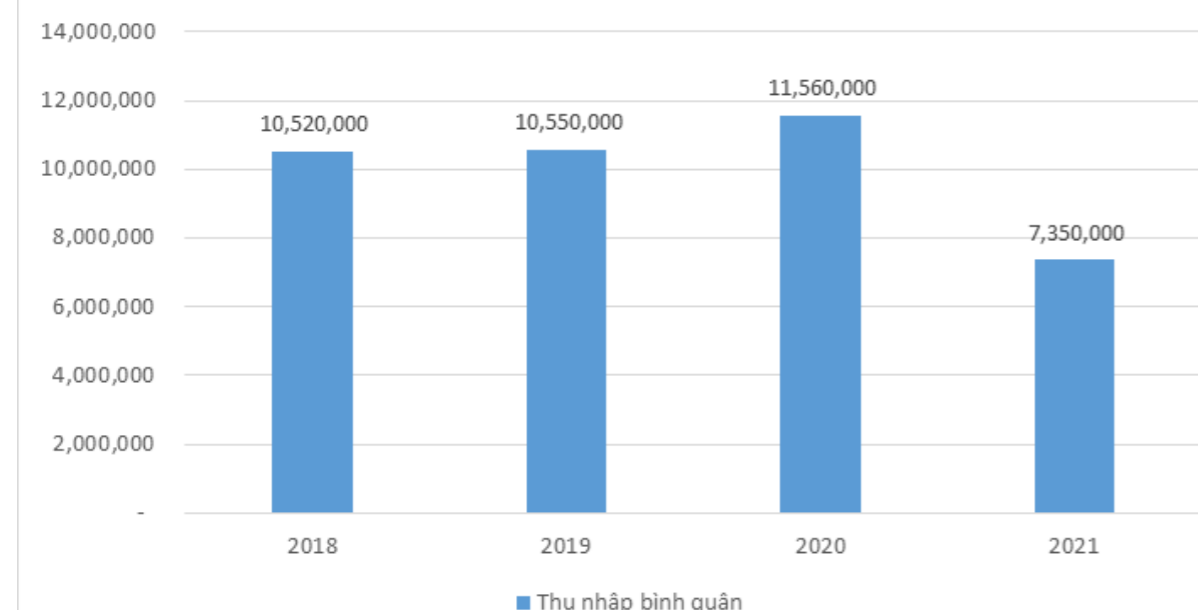


## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	316	243	223	184
Thu nhập bình quân(đồng/người/tháng)	10.520.000	10.550.000	11.560.000	7.350.000

Thu nhập bình quân trong 4 năm gần nhất



### Chính sách nhân sự

#### Về đào tạo và tuyển dụng

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng cao cả về kỹ thuật lẫn mỹ thuật, IMECO chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc. Tất cả các CBCNV bắt buộc phải tham gia vào các khóa đào tạo mà Công ty tổ chức để kịp thời cập nhật kiến thức, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra hiệu quả, góp phần vào sự phát triển bền vững cho mỗi cá thể nói riêng và IMECO nói chung.

Định kỳ, IMECO sẽ tổ chức các chương trình tuyển dụng để thu hút thêm nhân tài, nâng cao trình độ chuyên môn, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động tuyển dụng luôn được Công ty thực hiện với tiêu chí công khai, minh bạch. Các chương trình tuyển dụng của Công ty sẽ được đăng trực tiếp trên website Công ty cũng như những trang mạng xã hội tuyển dụng lớn trong nước đảm bảo mọi người đều có thể thấy và theo dõi liên tục.



### Môi trường công việc

IMECO luôn tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, uy tín và chất lượng dành cho mọi đối tượng cán bộ nhân viên trong Công ty. Bởi Ban lãnh đạo tin rằng, một môi trường làm việc hòa đồng, thoải mái có thể giúp công nhân viên phát huy tối đa được khả năng sáng tạo cũng như công suất của mình, góp phần thúc đẩy quá trình sản xuất của Công ty được diễn ra trơn tru và linh hoạt hơn.

### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Người lao động được hưởng chế độ thu nhập theo nguyên tắc minh bạch, công bằng. Công ty luôn thực hiện chi trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng thời gian quy định, đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng. Công ty tuân thủ các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động và đảm bảo các chế độ chính sách. Năm 2021, Tổng thu nhập bình quân của Người lao động: 7.350.000 đ/người/tháng.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN LỚN

Trong năm 2021, công ty thực hiện đầu tư với mức đầu tư là 1.640 triệu đồng cho việc mua máy móc, thiết bị mới thay thế các máy móc, thiết bị đã cũ hoặc hư hỏng. Với mức đầu tư

1.640 triệu đồng, Công ty đã thực hiện 46,86% giá trị đầu tư so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra là 3.500 triệu đồng.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	56.795	65.777	115,81%
Doanh thu thuần	136.783	65.296	47,74%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-582	-0,075	0,01%
Lợi nhuận khác	1.164	684	58,76%
Lợi nhuận trước thuế	582	609	104,64%
Lợi nhuận sau thuế	582	609	104,64%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Tổng giá trị lợi nhuận của IMECO sau khi kết thúc năm tài chính dương lịch 2021 đạt giá trị 609 triệu đồng tăng nhẹ 4,64% so với năm 2020. Nguyên nhân là Công ty đã giảm được khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh so với năm 2020 cho thấy Công ty đã rất nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí. Tổng giá trị tài sản trong năm

2021 của Công ty cũng tăng lên 15,81% vì vào quý III của năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện giãn cách xã hội khiến việc sản xuất bị trì trệ, chuỗi cung ứng xuất nhập khẩu bị đứt gãy do các nước đóng cửa khẩu dẫn đến hàng tồn kho của công ty bị tồn đọng, tăng lên cao.



## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,74	1,61
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,87	0,74
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	54,05%	59,4%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	117,61%	146,28%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,96	1,83
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,94	1,06
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,43%	0,93%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,26%	2,31%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,83%	0,99%
4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,43%	-0,12%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty tại ngày 31/12/2021 duy trì ở mức 1,61 lần và 0,74 lần. Các chỉ số này đều giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chính do tài sản ngắn hạn tăng 17,10%, đạt 62,71 tỷ đồng, trong đó hàng tồn kho đạt 33,94 tỷ đồng, tăng 26,84% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nợ phải trả ngắn hạn tăng đáng kể, tăng 27,28% so với cùng kỳ, đạt 39,07 tỷ đồng. Khoản tăng này đến chủ yếu từ khoản Phải trả người bán ngắn hạn, Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng lần lượt là 86,32% và 37,01% so với năm trước, tương đương đạt 9,45 tỷ và 25,91 tỷ đồng.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số vòng quay hàng tồn kho của IMECO trong năm 2021 là 1,83 và hệ số vòng quay tổng tài sản là 1,06. Cả hai chỉ số này của Công ty trong năm 2021 đều giảm so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do lượng hàng tồn kho của Công ty đã tăng 26,84% trong khi giá vốn hàng bán giảm 53,76%. Cụ thể, giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2021 chỉ đạt 55,58 tỷ đồng, giảm 64,51 tỷ đồng so với con số 119,98 ở năm 2020. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào nhiều lần trong năm, đã gây cản trở cho quá trình sản xuất và hoàn tất thủ tục giao hàng cho khách hàng, Từ đó dẫn đến doanh thu giảm, kéo theo giá vốn hàng bán cũng ghi nhận giảm.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Mặc dù quy mô tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty trong năm 2021 đều tăng so với năm 2020 nhưng các khoản nợ phải trả có tốc độ tăng nhanh hơn Tổng tài sản; dẫn đến hệ số nợ trên tổng tài sản của công ty đạt giá trị là 59,4% và có sự tăng nhẹ (5,35%) so với năm 2020. Trong năm, Công ty sử dụng các khoản người mua trả tiền trước thanh toán cho toàn bộ các khoản vay và nợ thuê tài chính nhằm hạn chế chi phí lãi vay phát sinh không cần thiết.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các chính sách kinh doanh đã đề ra và sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc điều hành công ty vượt qua các khó khăn về tài chính. Với việc kiểm soát tốt chi phí đầu vào cũng như phân bổ nguồn lực hợp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến các hệ số ROS, ROE và ROA được cải thiện, đạt lần lượt là 0,93%, 2,31%, và 0,99%. Riêng đối với hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần vẫn còn giữ mức tỷ lệ âm, tuy nhiên vẫn rất khả quan khi mức âm này đã giảm đáng kể từ -0,43% còn -0,12% vào năm 2021. Đây là động lực và là tiền đề cho sự hồi phục và phát triển cho IMECO trong những năm tài chính tiếp theo.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU LỚN

### Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 3.599.948 cổ phần phổ thông.
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông.

### Cơ cấu cổ đông

Thời điểm chốt danh sách 02/03/2021.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>126</b>	<b>3.599.948</b>	<b>35.999,480</b>	<b>100,00%</b>
	- Tổ Chức	120	1.645.861	16.458,610	45,72%
	- Cá nhân	6	1.954.087	19.540,870	54,28%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,00%</b>
	- Tổ chức	0	-	-	0,00%
	- Cá nhân	2	-	-	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>128</b>	<b>3.599.948</b>	<b>35.999,480</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

(\*) Tỷ lệ theo Thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nộp tại VSD. IMECO sẽ thông báo chính thức ngay sau khi hoàn tất thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và có công văn xác nhận từ UBCKNN.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU LỚN

### Cổ đông lớn

Những cổ đông sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ
1	C.Ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO	936.000	26%
2	Nguyễn Thị Huệ	848.700	23,58%
3	Công ty Cổ phần An Hiền	588.484	16,35%
4	Vũ Thị Hoa	283.492	7,87%
5	Nguyễn Thành Trung	184.200	5,12%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.840.876</b>	<b>78,91%</b>

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp và vẫn giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 35.999.480.000 đồng.

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

### Các chứng khoán khác

Không có.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Tác động lên môi trường

Quá trình phát triển công nghiệp hóa đã gây ra những tác động không nhỏ đối với môi trường. Hoạt động trong lĩnh vực chế tạo và sản xuất máy móc Cơ khí công nghiệp, đặc thù ngành của Công ty tác động tiêu cực đến môi trường như rác thải sinh hoạt từ công nhân nhà máy, rác thải công nghiệp trong quá trình sản xuất

và chế tạo. Điều đó sẽ gây ảnh hưởng nặng nề đến môi trường sống của người dân nếu không có biện pháp xử lý thích hợp. IMECO nhận thức được mối nguy hại đó, nên Công ty luôn tuân thủ nguyên tắc và tìm kiếm đối tác chuyên thu mua rác thải công nghiệp để đảm bảo chất lượng sống cộng đồng.

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sắt, thép, INOX đóng vai trò chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng trong năm 2021, xu hướng giá thành của những nguyên vật liệu kể trên là đi lên và liên tục lập đỉnh mới và còn được dự báo là sẽ tăng trong tương lai. Ngoài ra giá dầu, nhớt mặc dù có một khoảng thời gian giảm nhưng đã tăng trở lại. Do đặc thù ngành, chi phí nguyên vật liệu mà IMECO sử dụng có giá thành khá cao nên việc quản lý nguồn nguyên vật liệu là một việc quan trọng mà Công ty luôn chú ý đến để không phải chịu thiệt hại quá nặng nề và tối ưu lợi nhuận trong

hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn đưa ra những chính sách để thắt chặt nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong chế tạo, sản xuất, tránh sử dụng lãng phí. Sử dụng một cách phù hợp và có kế hoạch để giảm thiểu tối đa chi phí mà Công ty phải chịu. Ngoài ra, Công ty luôn tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu chất lượng với giá thành phù hợp bằng cách theo dõi và mua đúng thời điểm.





## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Tiêu thụ năng lượng và nước

#### Tiêu thụ năng lượng

Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh thì năng lượng điện luôn được sử dụng, việc tiêu thụ lượng lớn điện năng sẽ vừa tiêu tốn nhiều chi phí cho doanh nghiệp cũng như tác động tiêu cực đến môi trường. Vì thế công ty chủ trương các chính sách để giảm thiểu và sử dụng hiệu quả năng lượng như:

- Kiểm tra định kỳ hệ thống máy móc sản xuất để đảm bảo hiệu suất hoạt động luôn được tối ưu hóa nhằm tránh việc tiêu hao năng lượng trong quá trình sản xuất.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của công ty cũng được đào tạo bài bản về nghiệp vụ sử dụng, quản lý hệ thống dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình để có thể tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và hàng chục ngàn KWH tiêu thụ mỗi năm.

#### Tiêu thụ nước

Vấn đề sử dụng, tiêu thụ nước luôn là vấn đề quan trọng mà các doanh nghiệp sản xuất cần quan tâm vì nguồn nước sạch là tài nguyên quý giá của môi trường phải sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm. Đối với IMECO nguồn nước được sử dụng chủ yếu vào hoạt động sản xuất của công ty và hoạt động sinh hoạt, vì thế công ty luôn có những chính sách trong quy trình sản xuất để tối ưu hóa và tiết kiệm nguồn nước sạch như:

- Đối với nước sinh hoạt: Công ty luôn khuyến khích công nhân viên có ý thức sử dụng tiết kiệm, hiểu rõ tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước, góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, công ty luôn kiểm tra định kỳ các đường ống, van nước để sửa chữa kịp thời giảm thiểu thất thoát.
- Đối với sử dụng nước trong sản xuất: Công ty chú trọng đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật trong quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất đầu ra mà vẫn đảm bảo các tiêu chí tiết kiệm, an toàn với môi trường.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nhận thức được việc con người đóng vai trò chủ yếu trong quá trình phát triển của Công ty nên trách nhiệm đối với người lao động nói riêng và cộng đồng địa phương nói chung luôn được IMECO chú trọng. Công ty luôn chủ động trích lập các quỹ dành cho những gia đình gặp khó khăn, tham gia từ thiện, luôn tích cực tham gia giúp đỡ và đóng góp cho cộng đồng và xã hội.



### Chính sách liên quan đến người lao động

Con người chính là sức mạnh của Công ty, IMECO luôn chủ động quan tâm đến cán bộ công nhân viên trong Công ty. Là một công ty sản xuất thiết bị cơ khí công nghiệp, cán bộ công nhân viên phải làm việc với môi trường độc hại thường xuyên nên việc đảm bảo sức khỏe người lao động luôn được công ty chú trọng bằng cách tổ chức các buổi khám sức khỏe định kì cho cán bộ công nhân viên, luôn

thực hiện đầy đủ các trang bị bảo hộ an toàn lao động, mở các buổi đào tạo để nâng cao trình độ cho người lao động, đảm bảo chế độ lương thưởng, bảo hiểm, trợ cấp phù hợp. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm, thăm hỏi và hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị mắc dịch Covid – 19 để động viên tinh thần người lao động gắn bó với Công ty cũng như gắn kết với nhau để hoạt động sản xuất hiệu quả



A close-up photograph of two business people shaking hands. The person on the left is wearing a white suit jacket, and the person on the right is wearing a dark blue suit jacket. The background is a blurred office setting. The image is split diagonally, with the top-left portion being white and the bottom-right portion being dark blue.

### PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

### Tổng quan về hoạt động của công ty

Trong năm 2021, nền kinh tế Việt Nam đã có xu hướng hồi phục nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. So với năm 2020, dịch covid-19 diễn biến phức tạp hơn nên việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh rất khó khăn, nan giải. Thách thức chính đối với IMECO chính là tìm kiếm thêm các đơn hàng vì hiện nay thị trường tiêu thụ chính của đơn vị là khu vực Châu Âu- nơi đang bị dịch bệnh tác động nặng nề nhất khiến cho sản lượng xuất khẩu của công ty giảm đáng kể. Tuy nhiên, cùng bộ máy quản lý mới và sự nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đang dần hoàn thiện và phát triển với những thuận lợi và khó khăn sau:

#### Thuận lợi

- IMECO đã chủ động được trong việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu thông qua việc Ban lãnh đạo đã nỗ lực tìm kiếm nguồn cung trên thị trường.
- IMECO có một đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn hỗ trợ lẫn nhau và có khả năng sáng tạo trong công việc.

#### Khó khăn

- Mặc dù chuỗi cung ứng xuất nhập khẩu đang dần được hồi phục nhưng đối với IMECO thì thị trường vẫn còn nhiều thách thức. Nhất là khi dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, thị trường tiêu thụ chính của đơn vị là Châu Âu vẫn đang đối mặt với diễn biến phức tạp của đại dịch.
- Đơn hàng giảm sút khiến cho việc làm của người lao động trong công ty không được đảm bảo. Thêm vào đó, các máy móc hiện nay mà công ty đang sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đã quá cũ, lạc hậu, hư hỏng nhiều và một số máy móc không đáp ứng được cho sản xuất. Những yếu tố đó đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh doanh của Công ty.

### Về lĩnh vực tài chính

- Với đặc thù ngành là vòng vốn quay dài, Công ty luôn chủ động xây dựng kế hoạch tài chính năm, lập kế hoạch chi tiết cho từng tháng, quý để luôn chủ động dòng tiền kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Bằng sự chủ động và linh hoạt trong công tác sử dụng vốn công ty đã tối thiểu hóa được chi phí lãi vay mà hiện tại công ty phải chịu.
- Công ty đưa ra kế hoạch đơn đốc, thu hồi các khoản công nợ phù hợp với tỷ giá hối đoái trên thị trường nhằm đảm bảo dòng tiền thu hồi theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, IMECO luôn thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, hạch toán, quyết toán theo quy định của pháp luật.

### Về lĩnh vực sản xuất

- Tổ chức tốt công tác sản xuất trong điều kiện thiếu nhân lực, thực hiện ở tất cả các phân xưởng; tổ chức sản xuất tăng ca để kịp tiến độ giao hàng
- Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được phát huy hết công suất, luôn trong tình trạng quá tải. Mặt khác, rất nhiều thiết bị cũ như hệ thống cầu trục, cổng trục, một số máy hàn, máy cắt vv... xảy ra nhiều sự cố hư hỏng nhưng công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, đã cố gắng triển khai khá tốt đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất.
- Điều chuyển nhân sự, bố trí sản xuất hợp lý, khai thác tối đa năng lực sản xuất; khai thác tốt nguồn nhân lực. Giám sát chặt chẽ, tổ chức thi công an toàn và hiệu quả.
- Duy trì tốt hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015. Tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 và hệ thống kiểm soát sản xuất theo tiêu chuẩn Canada CWB W 47.
- Công ty giải quyết triệt để vấn đề chi phí đầu

vào để tối ưu hóa lợi nhuận khi mà rủi ro dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn bằng cách áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm. IMECO đã tối ưu hóa vận hành các công đoạn nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết giảm các chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng qua đó tiết kiệm chi phí đầu vào cho Công ty. Thêm vào đó, Công ty đã lập phương án và thực hiện rà soát lại toàn bộ định mức công, phù hợp với công nghệ và tay nghề người lao động qua đó tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Các máy móc thiết bị của công ty cũng được IMECO cố gắng duy trì, công tác sửa chữa định kì để tránh hư hỏng, luôn đảm bảo về tiến độ và chất lượng trong quá trình sản xuất hàng hóa.
- Đối với công tác quản lý sản xuất, Ban quản lí của công ty đã chủ động được trong việc kiểm soát nguồn nguyên vật liệu đầu vào với giá thành hợp lí và chất lượng được đảm bảo. Bên cạnh đó, IMECO thận trọng hơn trong việc sử dụng nguồn nguyên, nhiên vật liệu của công ty thông qua việc cải thiện trong khâu tính toán với định mức nguyên, nhiên vật liệu hợp lý đối với mỗi dự án nhằm tận dụng tối đa nguồn nguyên vật liệu, mang hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

### Về kinh doanh – thị trường

- Thị trường xuất khẩu vẫn là thị trường chính mà IMECO nhắm đến. Công ty luôn thực hiện công tác khảo sát, theo dõi để nắm bắt cơ hội kinh doanh của thị trường. Ngoài việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống, công ty còn tích cực tham gia chào giá các dự án, sản phẩm của công ty nhằm tăng sản lượng đơn đặt hàng để đảm bảo toàn thể Công ty đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Để thành công trên thị trường xuất khẩu, Công ty đã tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường thế giới để từ đó đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, hạn chế lượng hàng tồn kho làm

ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong công ty.

- Hiện nay, IMECO đang có sự thiếu hụt nguồn lao động có trình độ, kĩ thuật cao. Công ty đã gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động vì sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động. Để đảm bảo chất lượng lao động, Công ty đã đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn lao động có sẵn. Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động học các khóa học nâng cao tay nghề, nâng tầm kỹ năng và nghiệp vụ nhằm nâng cao năng suất kinh doanh cho công ty qua đó giúp IMECO từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu.

### Về lĩnh vực kỹ thuật – chất lượng sản phẩm

- Đối với sản phẩm mà IMECO sản xuất đòi hỏi tính mỹ thuật, kĩ thuật cao. Công ty luôn quan tâm đến sự hài lòng của khách hàng khi trải nghiệm sản phẩm của mình. Với đội ngũ kiểm soát chất lượng thành phẩm của mình, IMECO đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hại, lãng phí để tăng trải nghiệm cho người dùng.
- Đối với công tác kỹ thuật, Công ty đã củng cố và tăng cường về nhân sự với yêu cầu

về mặt trình độ cao để đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.

- Công ty luôn cải thiện hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015 và xây dựng hệ thống kiểm soát sản xuất theo tiêu chuẩn Canada W 47 để phù hợp với nhu cầu khách hàng. Ngoài ra, IMECO luôn tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2.

### Về lĩnh vực nhân sự - tiền lương

Đối với IMECO, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty nên IMECO luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, vật chất cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn đảm bảo duy trì nguồn thu nhập của người lao động tối thiểu ở mức trung bình so với mặt bằng chung với các đơn vị cùng ngành và thực hiện tốt các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật trên cơ sở hài hòa lợi ích của các cổ đông với người lao động.

Để công ty tồn tại và phát triển trong lĩnh vực

### Về lĩnh vực đầu tư

Công ty đã đề ra các kế hoạch sản xuất, kinh doanh khác nhau, các biện pháp để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cũng như lựa chọn đầu tư phù hợp với nguồn lực tài chính hiện tại của Công ty.

Do công ty còn nhiều khó khăn kể cả tiền vốn lẫn công việc và để tiết kiệm chi phí, công ty chỉ thực hiện đầu tư, sửa chữa cải tạo một số hạng mục, MMTB thật sự cấp thiết phục vụ cho sản xuất, cũng như đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà máy .

Máy móc thiết bị, nhà xưởng của công ty đã

### Về công tác khác:

Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động và cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên trong công ty. IMECO luôn tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác an toàn

cơ khí và kinh doanh có hiệu quả cao, ngoài việc ban lãnh đạo công ty bổ sung thêm lãnh đạo chủ chốt chuyên về lĩnh vực cơ khí, có đủ năng lực, trình độ kỹ thuật, nhanh nhạy trong công tác quản lý, nắm bắt thị trường thì công ty luôn tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, nâng cao năng suất lao động và đảm bảo hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

đầu tư từ lâu, công nghệ sản xuất ít được cập nhật đổi mới do hạn hẹp về kinh phí. Trong khi đó, sự phát triển rất nhanh của công nghệ sản xuất, cũng như đối thủ cạnh tranh liên tục đầu tư mới các MMTB, dây chuyền sản xuất công nghệ mới. Vì vậy, công ty mất rất nhiều cơ hội tham gia vào các dự án lớn, giảm năng lực cạnh tranh. Năm 2021 kế hoạch đầu tư là 3,5 tỷ đồng, trong năm công ty đã cố gắng thực hiện đầu tư 01 máy cắt Laser với giá trị là 1,640 tỷ đồng nhằm đáp ứng theo nhu cầu của sản xuất, tạo việc làm cho người lao động cũng như giảm chi phí thuê ngoài gia công.

vệ sinh thực phẩm, tập huấn và thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty duy trì và thực hiện tốt các phong trào đoàn thể, cộng đồng, an sinh xã hội.

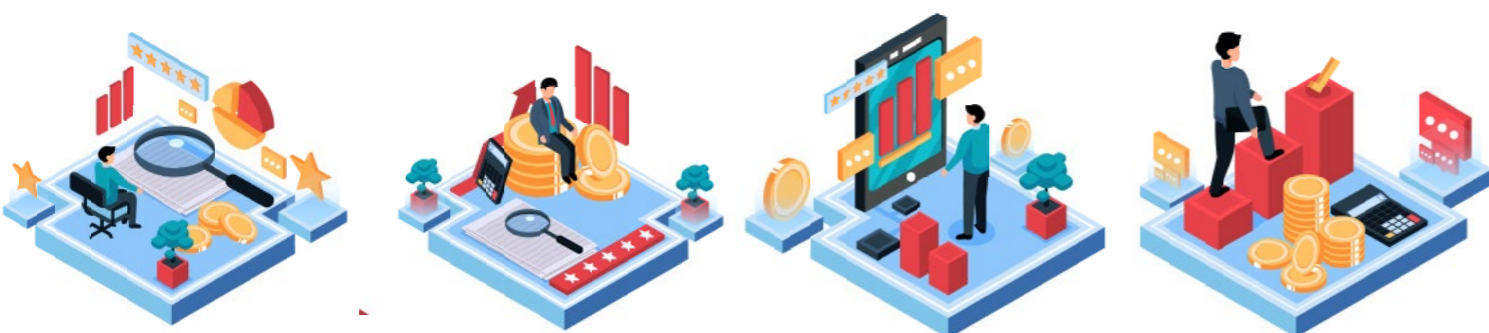
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020		2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>53.554</b>	<b>94,29%</b>	<b>62.712</b>	<b>95,34%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.969	5,23%	2.498	3,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220	0,39%	220	0,33%
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.166	37,27%	20.366	30,96%
Hàng tồn kho	26.755	47,11%	33.937	51,59%
Tài sản ngắn hạn khác	2.443	4,3%	5.690	8,65%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3.241</b>	<b>5,71%</b>	<b>3.065</b>	<b>4,66%</b>
Tài sản cố định	2.738	4,82%	2.872	4,37%
Tài sản dài hạn khác	502	0,88%	193	0,29%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>56.795</b>	<b>100%</b>	<b>65.777</b>	<b>100%</b>

Tính tới cuối năm 2021, quy mô tổng tài sản của Công ty đã tăng 15,81%, tương đương tăng 8,98 tỷ so với cuối năm 2020, nguyên nhân chính đến từ khoản tăng 9,15 tỷ trong tài sản ngắn hạn. Trong đó, tác nhân chính là do giá trị hàng tồn kho tăng từ 26,75 tỷ lên 33,94 tỷ, chủ yếu có chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng 5,05 tỷ, đạt 25,67 tỷ đồng, nguyên vật liệu tăng 2,29 tỷ do giá nguyên vật liệu tăng liên tục trong năm.



### Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020		2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>30.696</b>	<b>100%</b>	<b>39.069</b>	<b>100%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	5.076	16,54%	9.458	24,21%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.914	61,62%	25.914	66,33%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	35	0,11%	-	-
Hàng tồn kho	26.755	47,11%	33.937	51,59%
Phải trả người lao động	2.667	8,69%	2.199	5,63%
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	691	1,77%
Phải trả ngắn hạn khác	759	2,47%	527	1,35%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.131	6,94%	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.113	3,63%	281	0,72%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>30.695</b>	<b>100%</b>	<b>39.069</b>	<b>100%</b>

Tình hình nợ phải trả trong năm qua của IMECO có sự thay đổi rõ rệt. Tính tới cuối năm 2021, nợ phải trả đã tăng 8,37 tỷ (tương đương mức tăng 27,28%). Những tài khoản có biến động nhiều nhất là Phải trả người bán ngắn hạn (tăng 4,38 tỷ), Người mua trả tiền trước ngắn hạn (tăng 7 tỷ) và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (giảm 2,13 tỷ). Trong đó, Công ty đã dùng

khoản vốn chiếm dụng được từ các khoản phải trả để tất toán hết khoản vay ngắn hạn, tránh tình trạng giảm hệ số tín nhiệm đối với ngân hàng. Trong cơ cấu Nợ phải trả, người mua trả tiền trước ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao, hơn 66,33% tổng nợ phải trả năm 2021. Đây cũng là dấu hiệu khẳng định sự tin tưởng của khách hàng đối với IMECO.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

IMECO luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm mục đích phân bổ nguồn lao động phù hợp đối với từng dự án sản xuất của công ty giúp giảm chi phí, tránh lãng phí nguồn nhân lực, nhiên, nguyên vật liệu.

Công ty hướng đến môi trường lao động chuyên nghiệp và đội ngũ lao động kĩ thuật cao bằng cách thực hiện nâng lương dành cho người lao

động, tạo điều kiện để người lao động nâng cao tay nghề. Luôn đảm bảo lương tháng 13, tết, lễ, ... để thúc đẩy động lực làm việc cho nhân viên. Hệ thống quản lý của công ty được phân cấp rõ ràng, được doanh nghiệp tinh gọn lại, áp dụng các phần mềm công nghệ trong khâu quản lý nhằm tạo ra hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ và đưa ra các kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp cho Công ty.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2022

### Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	KH 2022/TH 2021
1	Tổng doanh thu	66.648	141.907	212,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	609	5.002	821,35%
3	Lợi nhuận sau thuế	609	5.002	821,35%

### Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các tài sản. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Cổng trục 15 tấn (01 bộ)	1,200
2	Máy hàn Lazer (01 bộ)	0,350
3	Máy hàn công (01 bộ)	1,000
4	Máy nén khí 16 Bag (01 bộ)	0,250
5	Cải tạo nhà xưởng	1,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3,800</b>

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Là doanh nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí, IMECO sử dụng lượng lớn các kim loại như sắt, thép, Inox, que hàn, thuốc hàn, sơn công nghiệp và nhiên liệu như dầu, nhớt, v.v... để phục vụ sản xuất kinh doanh. Các nguyên vật liệu phế phẩm sau khi qua đã sử dụng cũng là một tác nhân gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và đời sống của người dân xung quanh nếu không được xử lý đúng cách. Do đó, Công

ty luôn tìm kiếm và ký kết với đối tác chuyên thu mua rác thải công nghiệp để đảm bảo chất lượng sống cộng đồng. Ngoài ra, Công ty cũng tuyên truyền và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên trong việc vệ sinh môi trường xung quanh nơi làm việc và sử dụng các nguồn điện tiết kiệm nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.



### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xác định yếu tố con người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty nên IMECO luôn dành sự quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cũng như tạo điều kiện cho người lao động trong việc gắn kết thông qua các hoạt động đoàn thể. Ngoài ra, IMECO còn mở các buổi đào tạo để nâng cao kỹ năng cũng như trình độ cho nhân viên

trong công ty. Ngành nghề đặc thù của IMECO cũng đòi hỏi người lao động phải làm việc trong môi trường có hại cho sức khỏe như là tiếp xúc với các chất thải độc hại từ quá trình hàn cắt kim loại nên Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động và có các biện pháp xử lý kịp thời tai nạn lao động trong trường hợp cấp thiết.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn hoạt động với mục tiêu đem về giá trị cốt lõi cho cộng đồng. Trong năm kinh tế khó khăn vừa qua, doanh nghiệp vẫn luôn tích cực tham gia, đóng góp cho các phong trào cộng đồng về việc giúp đỡ những người có gia cảnh khó khăn tại địa phương do ảnh hưởng của dịch Covid-19.



A photograph of a laptop keyboard, a pen, and a document with a bar chart and line graph. The document shows a bar chart with blue bars and a red line graph, with years 2013, 2014, and 2015 visible. The background is a dark blue gradient.

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Công tác sản xuất

Mặc dù vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức song với sự quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc cố gắng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty một cách hiệu quả thông qua

### Công tác Kỹ thuật – Chất lượng sản phẩm

Sản phẩm luôn đạt yêu cầu về tính mỹ thuật và chất lượng luôn là vấn đề mà công ty lưu tâm hàng đầu. IMECO đã tăng cường giám sát từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho đến giai đoạn cuối cùng là tạo ra thành phẩm để đảm bảo phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải thiện và

### Công tác kinh doanh, thị trường

Công ty thực hiện việc sản xuất sản phẩm theo đơn hàng của khách hàng. Để mở rộng thị trường cũng như giữ vững vị trí trên thị trường, IMECO luôn ưu tiên giữ mối quan hệ tốt đẹp đối với các khách hàng cũ thông qua việc thực hiện các chính sách ưu đãi đối với khách hàng truyền thống. Song song với việc giữ mối quan hệ tốt đẹp đối với các khách hàng cũ, IMECO

### Công tác tài chính

Công ty luôn rà soát và cắt giảm các chi phí đầu vào dư thừa, thực hiện các biện pháp giảm chi phí lưu động để tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra, IMECO đảm bảo trong việc báo cáo

việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh rõ ràng, phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty.

nâng cấp hệ thống chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của Châu Âu và thực hiện áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại vào sản xuất và hoạch định kinh doanh tối ưu đối với tình hình kinh tế hiện nay.

còn chủ động tìm kiếm thị trường mới, mở rộng nguồn tiêu thụ cho công ty.

Công ty thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ giá thành của nguồn cung ứng nguyên vật liệu, đảm bảo về sản lượng đầu vào nhằm đưa ra sản phẩm với giá cạnh tranh, tăng cơ hội thu hút khách hàng cho doanh nghiệp.

quyết toán tài chính đúng tiến độ và báo cáo kiểm toán tài chính khác đúng để kịp thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật và phù hợp theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên đã đề ra.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc là có sự nỗ lực, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện đúng đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Cuối năm 2021, bộ máy điều hành của Công ty dần được hoàn thiện qua việc thay đổi nhân sự trong Ban Tổng giám đốc. Nhằm phục hồi công ty phát triển như các năm (từ 2017 trở về trước).
- Ban Tổng giám đốc đã đề ra những biện pháp hữu ích và phù hợp với nguồn lực hiện có trong công ty để hoạt động kinh doanh hiệu quả, đồng thời đề ra các biện pháp để giải quyết triệt để những khó khăn còn tồn đọng.

## PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	KH 2022/TH 2021
1	Tổng doanh thu	66.648	141.907	212,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	609	5.002	821,35%
3	Lợi nhuận sau thuế	609	5.002	821,35%

Đề đạt được kế hoạch, định hướng nêu trên, Hội đồng quản trị đưa ra các phương pháp thực hiện trong năm 2022 như sau:

- Cố gắng duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng cũ và tìm kiếm thêm các khách hàng mới nhằm tăng số lượng đơn hàng trong năm 2022, đảm bảo cả về doanh thu cho Công ty và việc làm cho người lao động;
- Đầu tư thêm máy móc và thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí gia công bên ngoài trong khi vẫn đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của khách hàng;
- Tiếp tục phân bổ các khoản chi phí còn sót lại trong năm 2021, sau đó tối thiểu hóa những khoản chi phí khác không khác như chi phí bán hàng, chi phí quản lý, v.v... nhằm nâng cao các biên lợi nhuận;
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy sản xuất gọn nhẹ hơn, sát nhập lại một số phòng ban, xưởng sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý;
- Tăng cường đào tạo người lao động về cả chuyên môn lẫn kỹ năng, đồng thời tăng sự gắn bó giữa nhân viên với Công ty để hạn chế các trường hợp biến động nhân sự như năm vừa qua.





## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT
3	Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT
5	Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT

### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Vũ Thanh Phương	Chủ tịch	4/4	100%
2	Bùi Quang Hải	Thành viên	4/4	100%
3	Đỗ Hùng Anh	Thành viên	4/4	100%
4	Nguyễn Thành Trung	Thành viên	12/12	100%
5	Phạm Sơn Hà	Thành viên	12/12	100%

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của công ty đã hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên đề ra. Tuy nhiên trong năm 2021, nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng về tình hình thực trạng của công ty, đưa ra các chỉ đạo đối với Ban giám đốc và ban điều hành trong việc kiểm soát chi phí đầu vào để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh

của công ty. Ngoài ra trong công tác báo cáo, công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước; Trung tâm Lưu Ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được Hội đồng quản trị thực hiện kịp thời và đúng với quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

### Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	12/11/2021	
2	Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	12/11/2021	
3	Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	12/11/2021	
4	Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	12/11/2021	
5	Đoàn Minh Toàn	Chủ tịch HĐQT		12/11/2021
6	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT		12/11/2021
7	Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT		12/11/2021
8	Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	12/11/2021	

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có

### Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có sự tham gia của nhân sự trong công ty.





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, bao gồm cả phiên họp trực tiếp, phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	11/NQ-HĐQT	14/01/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 14/01/2021 1. Thông qua Báo cáo kết quả ước thực hiện hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 2. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Loan 3. Thông qua dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào tuần cuối tháng 4/2021 và sẽ thông báo thời gian cụ thể sau
2	37/QĐ-HĐQT	09/03/2021	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc
3	51/QĐ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 gồm có: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 2. Báo cáo tình hình hoạt động của HỘI đồng quản trị năm 2020 kế hoạch 2021 3. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 6. Tờ trình phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021 7. Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

4	78/QĐ-HĐQT	22/04/2021	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sang tháng 6/2021
5	84/QĐ-HĐQT	22/04/2021	Phê duyệt chủ trương đầu tư máy cát laser phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021
6	116/QĐ-HĐQT	15/06/2021	Tiếp tục gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 cho đến khi Thành phố Hồ Chí Minh hết giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ
7	139/QĐ-HĐQT	06/10/2021	Thông qua ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (29/10/2021)
8	154/QĐ-HĐQT	27/10/2021	Thay đổi ngày họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 sang 12/11/2021 (lý do có đề xuất của cổ đông lớn đề nghị dời ngày họp và được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua)
9	159/QĐ-HĐQT	02/11/2021	Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Long Châu
10	166/NQ-HĐQT	12/11/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 12/11/2021 về việc bầu bà Vũ Thanh Phương đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp công nghiệp nhiệm kỳ 4 (2021-2026)
11	71/NQ-HĐQT	22/11/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 22/11/2021 về việc thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Đoàn Minh Toàn sang bà Vũ Thanh Phương
12	186/QĐ-HĐQT	07/12/2021	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Thanh Liêm
13	187/QĐ-HĐQT	07/12/2021	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Đỗ Hùng Anh
14	192/2021/NQ-HĐQT	16/12/2021	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam [BIDV]- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (Hạn mức tín dụng 25 tỷ đồng).

## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đình Văn Hanh	Thành viên Ban kiểm soát

### Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS	12/11/2021	
2	Vũ Thanh Phương	Thành viên BKS		12/11/2021

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Sơn	2/2	100%	
2	Đình Văn Hanh	2/2	100%	
3	Vũ Thanh Phương	1/2	50%	Từ nhiệm TV BKS
4	Nguyễn Thanh Liêm	1/2	50%	Vừa bổ nhiệm TV BKS

### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành đúng với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao và theo đúng các quy định quản trị công ty. Đối với các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đại hội cổ đông, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ để giám sát tính hợp pháp các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát của mình đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của công ty để đảm bảo tính hợp pháp trong công tác quản trị và thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông cụ thể:

- Giám sát tiến độ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các văn bản Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Giám sát tình hình tài chính, công tác công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.
- Đề xuất những ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, về công tác quản trị để giúp công ty từng bước phát triển và hoàn thiện
- quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thực hiện công tác giám sát các ban. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh và một số công tác khác.





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
<b>Hội đồng quản trị</b>		-	<b>15.000.000</b>	-
Vũ Thanh Phương	CT.HĐQT	-	-	-
Đỗ Hùng Anh	TV.HĐQT kiêm TGD	-	15.000.000	-
Bùi Quang Hải	TV.HĐQT	-	-	-
Nguyễn Thành Trung	TV.HĐQT	-	-	-
Phạm Sơn Hà	TV.HĐQT	-	-	-
<b>Ban kiểm soát</b>		-	<b>610.915.383</b>	<b>27.000.000</b>
Nguyễn Văn Sơn	T.BKS	-	-	-
Nguyễn Thanh Liêm	TV.BKS	-	320.876.922	13.500.000
Đình Văn Hạnh	TV.BKS kiêm Giám đốc nhà máy	-	290.038.461	13.500.000
<b>Ban điều hành</b>		-	<b>595.340.387</b>	<b>27.000.000</b>
Đỗ Hùng Anh	TV.HĐQT kiêm TGD	-	-	-
Nguyễn Thị Loan	P.TGD	-	329.701.924	13.500.000
Nguyễn Thị Long Châu	KTT	-	265.638.463	13.500.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.221.200.000</b>	<b>54.000.000</b>

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và các bên liên quan:

Công ty không phát sinh hợp đồng giao dịch cổ đông nội bộ và các bên liên quan.

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nhìn chung, Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý của mình trong bộ máy quản lý của công ty. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những mặt khó khăn khi mà công ty vừa trải qua đợt thay đổi những nhân sự chủ chốt. IMECO sẽ đẩy mạnh công tác đào tạo về quản trị của công ty thông qua việc tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký của công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.







## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 25

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2385/QĐ-TCCB ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4103004265 ngày 16/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận sửa đổi bổ sung kèm theo.

Hoạt động chính của Công ty là: Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ. Lắp đặt máy móc. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Trụ sở chính của Công ty tại số 929 – 931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng quản trị

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch (từ ngày 12/11/2021)
Ông Đoàn Minh Toàn	Chủ tịch (đến ngày 12/11/2021)
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên (đến ngày 12/11/2021)
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên (từ ngày 12/11/2021)
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên (từ ngày 12/11/2021)
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên (đến ngày 12/11/2021)
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên (từ ngày 14/01/2021)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc (từ ngày 07/12/2021)
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Tổng Giám đốc (đến ngày 07/12/2021)
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng

#### Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Bà Vũ Thanh Phương	Thành viên (đến ngày 12/11/2021)
Ông Đinh Văn Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên (từ ngày 12/11/2021)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo



**Vũ Thanh Phương**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Đỗ Hùng Anh**  
Tổng Giám đốc



Số: 21-2 /BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, được lập ngày 25/02/2022, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**  
Phó Giám đốc

**Nguyễn Anh Tuấn**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1559-2018-152-1  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Kiểm toán viên

**Lê Bảo Ngọc**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3906-2022-152-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>62.711.938.419</b>	<b>53.554.356.779</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>2.498.176.938</b>	<b>2.969.461.491</b>
1. Tiền	111		2.498.176.938	2.969.461.491
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		<b>220.000.000</b>	<b>220.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	220.000.000	220.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>20.366.046.468</b>	<b>21.166.793.030</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.801.685.032	20.913.734.834
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	139.356.800	25.212.318
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	425.004.636	227.845.878
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140	V.6	<b>33.937.001.876</b>	<b>26.754.959.050</b>
1. Hàng tồn kho	141		33.937.001.876	26.754.959.050
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>5.690.713.137</b>	<b>2.443.143.208</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	391.478.632	644.970.593
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.660.690.563	1.610.691.277
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.12	638.543.942	187.481.338
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>3.065.363.373</b>	<b>3.240.881.726</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	220		<b>2.872.379.373</b>	<b>2.738.290.726</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.872.379.373	2.738.290.726
- Nguyên giá	222		72.263.734.921	72.466.610.031
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.391.355.548)	(69.728.319.305)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		855.948.500	855.948.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(855.948.500)	(855.948.500)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>192.984.000</b>	<b>502.591.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	192.984.000	502.591.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>65.777.301.792</b>	<b>56.795.238.505</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>39.068.912.659</b>	<b>30.695.593.949</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>39.068.912.659</b>	<b>30.695.593.949</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	9.457.808.086	5.076.060.685
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	25.913.757.789	18.914.342.914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	-	35.031.324
4. Phải trả người lao động	314		2.199.115.816	2.667.192.036
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	691.000.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	526.713.464	758.623.803
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	-	2.131.301.992
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		280.517.504	1.113.041.195
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>26.708.389.133</b>	<b>26.099.644.556</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.16	<b>26.708.389.133</b>	<b>26.099.644.556</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.153.717.823	6.153.717.823
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(15.444.808.690)	(16.053.553.267)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.053.553.267)	(16.635.831.197)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		608.744.577	582.277.930
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>65.777.301.792</b>	<b>56.795.238.505</b>

Người lập biểu



Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc




Đỗ Hùng Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		65.296.416.919	136.782.582.115
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	65.296.416.919	136.782.582.115
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	55.475.649.585	119.982.788.057
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.820.767.334	16.799.794.058
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	667.505.233	536.049.541
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	222.989.654	214.082.716
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		35.282.663	179.240.037
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.858.481.747	3.957.265.379
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.482.417.679	13.745.850.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(75.616.513)	(581.355.123)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	684.361.090	1.167.517.478
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	3.884.425
13. Lợi nhuận khác	40		684.361.090	1.163.633.053
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		608.744.577	582.277.930
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		608.744.577	582.277.930
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	169	162

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	58.041.049.538	83.939.773.703
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(29.097.334.067)	(52.234.160.488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(21.292.585.276)	(37.475.544.227)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(35.282.663)	(179.240.037)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	(170.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	521.143.578	6.906.206.908
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.450.405.434)	(3.110.509.652)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>2.686.585.676</b>	<b>(2.323.473.793)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.640.000.000)	(550.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	684.361.090	40.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	18.280.233	18.099.541
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(937.358.677)</b>	<b>(490.991.368)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.806.100.450	14.438.377.263
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.937.402.442)	(12.307.075.271)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(2.131.301.992)</b>	<b>2.131.301.992</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>(382.074.993)</b>	<b>(683.163.169)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>2.969.461.491</b>	<b>3.503.034.344</b>
<b>Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	61	<b>(89.209.560)</b>	<b>149.590.316</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>2.498.176.938</b>	<b>2.969.461.491</b>

Người lập biểu

Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc



Đỗ Hùng Anh



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Năm 2021

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2385/QĐ-TCCB ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4103004265 ngày 16/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận sửa đổi bổ sung kèm theo.

Trụ sở chính của Công ty tại số 929 – 931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ và xây dựng.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ. Lắp đặt máy móc. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính; Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

## 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc	10-20 năm
- Máy móc thiết bị	5-10 năm
- Phương tiện vận tải	6-10 năm
- Thiết bị quản lý	3-5 năm
- Phần mềm quản lý	3 năm

## 6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

## 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

## 9. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty sẽ được chia cho các cổ đông, cổ tức được ghi nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị trong việc phân phối lợi nhuận trình Đại hội cổ đông.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

## 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

**15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

**17. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**18. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

*Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

**19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

**20. Sử dụng các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	139.708.810	279.148.401
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.358.468.128	2.690.313.090
<b>Cộng</b>	<b>2.498.176.938</b>	<b>2.969.461.491</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

<b>2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn		220.000.000	220.000.000
<b>Cộng</b>		<b>220.000.000</b>	<b>220.000.000</b>
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		VND	VND
AAF International LTD		-	6.549.009.518
Siemens Aktiengesellschaft		19.656.791.395	573.399.996
Aarding Thermal Acoustics		-	13.620.246.087
Phải thu khách hàng khác		144.893.637	171.079.233
<b>Cộng</b>		<b>19.801.685.032</b>	<b>20.913.734.834</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		VND	VND
Trả trước cho người bán khác		139.356.800	25.212.318
<b>Cộng</b>		<b>139.356.800</b>	<b>25.212.318</b>
<b>5. Phải thu ngắn hạn khác</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		VND	VND
Tạm ứng		315.810.077	90.294.930
Phải thu về bảo hiểm xã hội		109.194.559	137.550.948
<b>Cộng</b>		<b>425.004.636</b>	<b>227.845.878</b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu		7.786.036.584	-
Công cụ, dụng cụ		477.215.068	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		25.673.750.224	-
<b>Cộng</b>		<b>33.937.001.876</b>	<b>-</b>
<b>7. Chi phí trả trước</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
		VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn		391.478.632	644.970.593
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		391.478.632	644.970.593
Chi phí trả trước dài hạn		192.984.000	502.591.000
Chi phí sửa chữa		192.984.000	502.591.000
<b>Cộng</b>		<b>584.462.632</b>	<b>1.147.561.593</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý
Nguyên giá				<b>Tổng cộng</b>
Số dư đầu năm	17.643.846.083	50.285.652.815	3.882.676.906	72.466.610.031
Mua trong năm	-	1.640.000.000	-	1.640.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	1.842.875.110	-	1.842.875.110
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.643.846.083</b>	<b>50.082.777.705</b>	<b>3.882.676.906</b>	<b>72.263.734.921</b>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	16.947.640.694	48.254.817.478	3.871.426.906	69.728.319.305
Khấu hao trong năm	290.858.158	1.203.803.195	11.250.000	1.505.911.353
Thanh lý, nhượng bán	-	1.842.875.110	-	1.842.875.110
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.238.498.852</b>	<b>47.615.745.563</b>	<b>3.882.676.906</b>	<b>69.391.355.548</b>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	696.205.389	2.030.835.337	11.250.000	2.738.290.726
Tại ngày cuối năm	<b>405.347.231</b>	<b>2.467.032.142</b>	-	<b>2.872.379.373</b>

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 63.506.108.797 đồng (tại ngày 31/12/2020 là 63.506.108.797 đồng)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Đơn vị tính: VND	
	Phần mềm máy tính	
Nguyên giá		
Số dư đầu năm		855.948.500
<b>Số dư cuối năm</b>		<b>855.948.500</b>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm		855.948.500
Khấu hao trong năm		-
<b>Số dư cuối năm</b>		<b>855.948.500</b>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm		-
Tại ngày cuối năm		-

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH thương mại xây dựng Quang Minh Anh	513.721.230	815.070.190
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên	2.785.933.225	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Sao Việt	-	3.326.372.665
Công ty Cổ phần Thép Tây Nam	5.475.430.990	-
Phải trả người bán khác	682.722.641	934.617.830
<b>Cộng</b>	<b>9.457.808.086</b>	<b>5.076.060.685</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
AAF (Wuhan) Co.,Ltd	1.088.613.920	-
Howden	11.473.480.319	3.496.145.092
Siemens	11.984.810.576	15.159.578.380
Aarding Thermal Acoustics	1.116.852.975	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Linh Giang	-	258.619.442
Người mua trả tiền trước khác	249.999.999	-
<b>Cộng</b>	<b>25.913.757.789</b>	<b>18.914.342.914</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước**

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế phải nộp</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	35.031.324	43.734.593	78.765.917	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.027.543.312	1.027.543.2	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>35.031.324</b>	<b>1.075.277.905</b>	<b>1.110.309.229</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế phải thu</b>				
Thuế TNDN nộp thừa	187.481.338	-	-	187.481.338
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	22.721.311	22.721.311
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	428.341.293	428.341.293
<b>Cộng</b>	<b>187.481.338</b>	<b>-</b>	<b>451.062.604</b>	<b>638.543.942</b>

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Trích trước chi phí vận chuyển	691.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>691.000.000</b>	<b>-</b>

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	130.599.483	230.720.683
Bảo hiểm xã hội	11.027.500	-
Cổ tức phải trả	199.930.540	199.930.540
Phải trả về thu hộ thuế TNCN	85.408.626	108.129.937
Phải trả khác	99.747.315	219.842.643
<b>Cộng</b>	<b>526.713.464</b>	<b>758.623.803</b>

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	01/01/2021	Trong năm		31/12/2021
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.131.301.992	2.806.100.450	(4.937.402.442)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.131.301.992</b>	<b>2.806.100.450</b>	<b>(4.937.402.442)</b>	<b>-</b>

Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/94230/HĐTD ngày 25/12/2020. Hạn mức 25 tỷ VNĐ. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Thế chấp tài sản.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(16.635.831.197)	25.517.366.626
Lãi trong năm trước	-	-	582.277.930	582.277.930
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>35.999.480.000</b>	<b>6.153.717.823</b>	<b>(16.053.553.267)</b>	<b>26.099.644.556</b>
Lãi trong năm nay	-	-	608.744.577	608.744.577
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>35.999.480.000</b>	<b>6.153.717.823</b>	<b>(15.444.808.690)</b>	<b>26.708.389.133</b>

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	9.360.000.000	26	9.360.000.000	26
Vốn góp của các đối tượng khác	26.639.480.000	74	26.639.480.000	74
<b>Cộng</b>	<b>35.999.480.000</b>	<b>100</b>	<b>35.999.480.000</b>	<b>100</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	35.999.480.000	35.999.480.000
Vốn góp cuối năm	35.999.480.000	35.999.480.000
Cổ tức đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2021		01/01/2021	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		969.869.450		969.869.450
Ngoại tệ các loại				
+ USD	13.708,90		71.209,30	
+ EUR	49.726,19		1.406,52	
+ AUD	2.317,47		2.317,47	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
<b>1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>65.296.416.919</b>	<b>136.782.582.115</b>
Doanh thu thuần bán thành phẩm	65.025.046.424	136.569.153.024
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	271.370.495	213.429.091
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	55.400.821.667	119.802.696.048
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	74.827.918	180.092.009
<b>Cộng</b>	<b>55.475.649.585</b>	<b>119.982.788.057</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	18.280.233	18.099.541
Doanh thu hoạt động tài chính khác	649.225.000	517.950.000
<b>Cộng</b>	<b>667.505.233</b>	<b>536.049.541</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Lãi tiền vay	35.282.663	179.240.037
Lỗ chênh lệch tỷ giá	187.706.991	34.842.679
<b>Cộng</b>	<b>222.989.654</b>	<b>214.082.716</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	32.404.432	1.265.135.379
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.331.814.400	2.692.130.000
Chi phí bằng tiền khác	494.262.915	-
<b>Cộng</b>	<b>2.858.481.747</b>	<b>3.957.265.379</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	2.745.967.835	10.174.889.608
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	66.054.145	189.352.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	14.322.222
Chi phí thuế, phí, lệ phí	556.781.697	1.276.768.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	710.247.638	1.668.306.452
Chi phí bằng tiền khác	3.403.366.364	422.211.142
<b>Cộng</b>	<b>7.482.417.679</b>	<b>13.745.850.627</b>

7. Thu nhập khác	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu thanh lý tài sản cố định	-	24.631.114
Thu từ bán phế liệu, công cụ dụng cụ	684.361.090	1.142.886.364
<b>Cộng</b>	<b>684.361.090</b>	<b>1.167.517.478</b>

8. Chi phí khác	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Phạt hành chính	-	3.884.425
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.884.425</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	608.744.577	582.277.930
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm	200.591.416	12.884.425
- Các khoản điều chỉnh tăng	200.591.416	12.884.425
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	809.335.993	595.162.355
Lỗ được chuyển các năm trước	(809.335.993)	(595.162.355)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế các năm trước vì khả năng Công ty không có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	608.744.577	582.277.930
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	608.744.577	582.277.930
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.599.948	3.599.948
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>169</b>	<b>162</b>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.582.845.937	65.840.505.776
Chi phí nhân công	17.308.442.835	34.569.574.126
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.505.911.353	2.311.473.711
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.923.135.556	8.384.539.058
Chi phí khác bằng tiền	5.542.449.824	2.672.753.923
<b>Cộng</b>	<b>70.862.785.505</b>	<b>113.778.846.594</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**2. Thông tin về các bên liên quan**

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
<b>Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
Bà Vũ Thanh Phương Chủ tịch (từ ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Đoàn Minh Toàn Chủ tịch (đến ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Nguyễn Thành Trung Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Thanh Liêm Thành viên (đến ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Đỗ Hùng Anh Thành viên (từ ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Bùi Quang Hải Thành viên (từ ngày 12/11/2021)	-	-
Bà Nguyễn Thị Loan Thành viên (đến ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Phạm Sơn Hà Thành viên (từ ngày 14/01/2021)	-	-
<b>Thù lao của thành viên Ban kiểm soát</b>		
Ông Nguyễn Văn Sơn Trưởng ban	-	-
Bà Vũ Thanh Phương Thành viên (đến ngày 12/11/2021)	-	-
Ông Đinh Văn Hạnh Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Thanh Liêm Thành viên (từ ngày 12/11/2021)	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

<b>Tổng Giám đốc</b> Lương, thưởng và phúc lợi khác Ông Đỗ Hùng Anh (từ 07/12/2021) Ông Nguyễn Thanh Liêm (đến 07/12/2021)	15.000.000 334.376.922	- 552.915.383
<b>Những người quản lý khác</b> Lương, thưởng và phúc lợi khác	925.878.848	1.408.744.230

**3. Báo cáo bộ phận**

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào nhóm sản xuất thiết bị cơ khí, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Ban Tổng Giám đốc cũng quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.498.176.938	2.969.461.491	2.498.176.938	2.969.461.491
Phải thu khách hàng và phải thu khác	19.910.879.591	21.051.285.782	19.910.879.591	21.051.285.782
<b>Cộng</b>	<b>22.409.056.529</b>	<b>24.020.747.273</b>	<b>22.409.056.529</b>	<b>24.020.747.273</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Các khoản vay	-	2.131.301.992	-	2.131.301.992
Phải trả người bán	9.457.808.086	5.076.060.685	9.457.808.086	5.076.060.685
Phải trả khác	385.086.481	527.903.120	385.086.481	527.903.120
<b>Cộng</b>	<b>10.533.894.567</b>	<b>7.735.265.797</b>	<b>10.533.894.567</b>	<b>7.735.265.797</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

**5. Tài sản đảm bảo**

Công ty có thể chấp cho ngân hàng BIDV một số tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngân hàng vào ngày 31/12/2020 và vào ngày 31/12/2021. Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2020 và vào ngày 31/12/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**6. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**7. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.533.894.567</b>	-	<b>10.533.894.567</b>
Phải trả người bán	9.457.808.086	-	9.457.808.086
Phải trả khác	385.086.481	-	385.086.481
<b>Số đầu năm</b>	<b>7.735.265.797</b>	-	<b>7.735.265.797</b>
Các khoản vay	2.131.301.992	-	2.131.301.992
Phải trả người bán	5.076.060.685	-	5.076.060.685
Phải trả khác	527.903.120	-	527.903.120

**8. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**  
929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

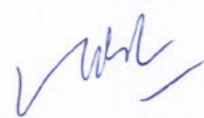
**9. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

**10. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm và đến nay lập báo cáo này không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Võ Thị Bích Ngọc

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Long Châu

Tổng Giám đốc




Đỗ Hùng Anh



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**

TPHCM, ngày 25 tháng 03 năm 2022

